SAO Y; Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp; Thời gian ký: 2026-10-12T09:53:04+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3202/QĐ-UBND	*Đồng Tháp, ngày 12 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 60/2026/TT-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân bổ kinh phí chi thường xuyên từ nguồn ngân sách trung ương năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 9584/STC-QLNS ngày 08 tháng 10 năm 2026 về việc phân bổ kinh phí chi thường xuyên từ nguồn ngân sách trung ương năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng

đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung có mục tiêu năm 2026 từ nguồn ngân sách cấp tỉnh (*từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh Đồng Tháp năm 2026*) cho ngân sách cấp xã, với tổng số tiền là 57.083.000.000 đồng (*chi tiết theo Phụ lục đính kèm*) để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030 như nội dung đề nghị của Sở Tài chính tại văn bản số 9584/STC-QLNS ngày 08/10/2026.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân các địa phương được bổ sung kinh phí, căn cứ dự toán được cấp có thẩm quyền giao và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, thực hiện phân bổ, giao dự toán cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan; đồng thời, chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục tiêu, nhiệm vụ, đối tượng, nội dung được giao; bảo đảm không trùng lặp với các chương trình, dự án, nguồn kinh phí khác; thực hiện công khai, kiểm tra, giám sát và quyết toán kinh phí theo đúng quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường theo chức năng, nhiệm vụ được giao, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu, đối tượng và nội dung đề xuất thuộc phạm vi quản lý; đồng thời, làm đầu mối tổng hợp những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý hoặc điều chỉnh, bảo đảm kinh phí được sử dụng đúng mục tiêu, đúng quy định, phát huy hiệu quả và hoàn thành kế hoạch giải ngân năm 2026.

3. Sở Tài chính chịu trách nhiệm về pháp lý đối với nội dung và số liệu đề nghị; thông báo việc cấp phát kinh phí thực hiện Chương trình; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện; đồng thời, theo dõi, kiểm tra tình hình phân bổ, sử dụng và giải ngân kinh phí, kịp thời tham mưu xử lý các trường hợp phân bổ, sử dụng kinh phí không đúng quy định hoặc không bảo đảm tiến độ thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XVIII; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi

trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường có tên tại Điều 1 và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Thường trực HĐND Tỉnh (báo cáo);
- Đảng ủy UBND Tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, P.KT (HSĩ).

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Trần Văn Dũng

Phụ lục

DANH SÁCH CÁC ĐỊA PHƯƠNG ĐƯỢC BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU NĂM 2026 ĐỂ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2035, GIAI ĐOẠN I TỪ NĂM 2026 ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Quyết định số 3202/QĐ-UBND ngày 12 /10/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

STT	Đơn vị	Tổng cộng	Trong đó:		
			Nội dung thành phần 03: Phát triển kinh tế nông thôn theo hướng sinh thái, hiện đại, tích hợp đa giá trị và đáp ứng nhu cầu thị trường (Mã Chương trình 10105)	Nội dung thành phần 07: Xây dựng môi trường và cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn và thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại khu vực nông thôn (Mã Chương trình 10111)	Nội dung thành phần 08: Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS&MN (Mã Chương trình 10112)
	TỔNG CỘNG:	**57.083**	**35.250**	**17.603**	**4.230**
1	Xã Tân Phước 1	405	250	125	30
2	Xã Tân Phước 2	405	250	125	30
3	Xã Hưng Thạnh	810	500	250	60
4	Xã Tân Phước 3	405	250	125	30
5	Xã Cái Bè	405	250	125	30
6	Xã Hậu Mỹ	810	500	250	60
7	Xã Mỹ Thiện	810	500	250	60
8	Xã Hội Cư	810	500	250	60
9	Xã Mỹ Đức Tây	810	500	250	60

STT	Đơn vị	Tổng cộng	Trong đó:		
			Nội dung thành phần 03: Phát triển kinh tế nông thôn theo hướng sinh thái, hiện đại, tích hợp đa giá trị và đáp ứng nhu cầu thị trường (Mã Chương trình 10105)	Nội dung thành phần 07: Xây dựng môi trường và cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn và thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại khu vực nông thôn (Mã Chương trình 10111)	Nội dung thành phần 08: Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS&MN (Mã Chương trình 10112)
10	Xã Mỹ Lợi	810	500	250	60
11	Xã Thanh Hưng	810	500	250	60
12	Xã An Hữu	405	250	125	30
13	Xã Thạnh Phú	405	250	125	30
14	Xã Mỹ Thành	405	250	125	30
15	Xã Tân Phú	810	500	250	60
16	Xã Bình Phú	810	500	250	60
17	Xã Hiệp Đức	405	250	125	30
18	Xã Long Tiên	810	500	250	60
19	Xã Ngũ Hiệp	405	250	125	30
20	Xã Châu Thành	810	500	250	60
21	Xã Tân Hương	405	250	125	30
22	Xã Long Hưng	810	500	250	60
23	Xã Long Định	810	500	250	60

STT	Đơn vị	Tổng cộng	Trong đó:		
			Nội dung thành phần 03: Phát triển kinh tế nông thôn theo hướng sinh thái, hiện đại, tích hợp đa giá trị và đáp ứng nhu cầu thị trường (Mã Chương trình 10105)	Nội dung thành phần 07: Xây dựng môi trường và cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn và thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại khu vực nông thôn (Mã Chương trình 10111)	Nội dung thành phần 08: Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS&MN (Mã Chương trình 10112)
24	Xã Bình Trưng	810	500	250	60
25	Xã Vĩnh Kim	810	500	250	60
26	Xã Kim Sơn	810	500	250	60
27	Xã Chợ Gạo	810	500	250	60
28	Xã Mỹ Tịnh An	405	250	125	30
29	Xã Lương Hòa Lạc	810	500	250	60
30	Xã Tân Thuận Bình	810	500	250	60
31	Xã An Thạnh Thủy	405	250	125	30
32	Xã Bình Ninh	810	500	250	60
33	Xã Vĩnh Bình	810	500	250	60
34	Xã Đồng Sơn	810	500	250	60
35	Xã Phú Thành	405	250	125	30
36	Xã Vĩnh Hựu	810	500	250	60
37	Xã Long Bình	810	500	250	60

STT	Đơn vị	Tổng cộng	Trong đó:		
			Nội dung thành phần 03: Phát triển kinh tế nông thôn theo hướng sinh thái, hiện đại, tích hợp đa giá trị và đáp ứng nhu cầu thị trường (Mã Chương trình 10105)	Nội dung thành phần 07: Xây dựng môi trường và cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn và thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại khu vực nông thôn (Mã Chương trình 10111)	Nội dung thành phần 08: Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS&MN (Mã Chương trình 10112)
38	Xã Tân Thới	810	500	250	60
39	Xã Tân Phú Đông	810	500	250	60
40	Xã Tân Hòa	405	250	125	30
41	Xã Gia Thuận	810	500	250	60
42	Xã Tân Đông	810	500	250	60
43	Xã Tân Điền	810	500	250	60
44	Xã Gò Công Đông	810	500	250	60
45	Xã Tân Hồng	810	500	250	60
46	Xã Tân Hộ Cơ	810	500	250	60
47	Xã Tân Thành	810	500	250	60
48	Xã An Phước	405	250	125	30
49	Xã Thường Phước	810	500	250	60
50	Xã Long Khánh	810	500	250	60
51	Xã Long Phú Thuận	810	500	250	60

STT	Đơn vị	Tổng cộng	Trong đó:		
			Nội dung thành phần 03: Phát triển kinh tế nông thôn theo hướng sinh thái, hiện đại, tích hợp đa giá trị và đáp ứng nhu cầu thị trường (Mã Chương trình 10105)	Nội dung thành phần 07: Xây dựng môi trường và cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn và thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại khu vực nông thôn (Mã Chương trình 10111)	Nội dung thành phần 08: Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS&MN (Mã Chương trình 10112)
52	Xã Tràm Chim	810	500	250	60
53	Xã Tam Nông	405	250	125	30
54	Xã An Hòa	405	250	125	30
55	Xã Phú Cường	809	500	249	60
56	Xã An Long	405	250	125	30
57	Xã Phú Thọ	405	250	125	30
58	Xã Tháp Mười	809	500	249	60
59	Xã Phương Thịnh	405	250	125	30
60	Xã Trường Xuân	809	500	249	60
61	Xã Mỹ Quí	809	500	249	60
62	Xã Đốc Binh Kiều	809	500	249	60
63	Xã Thanh Mỹ	809	500	249	60
64	Xã Mỹ Thọ	809	500	249	60
65	Xã Ba Sao	809	500	249	60

STT	Đơn vị	Tổng cộng	Trong đó:		
			Nội dung thành phần 03: Phát triển kinh tế nông thôn theo hướng sinh thái, hiện đại, tích hợp đa giá trị và đáp ứng nhu cầu thị trường (Mã Chương trình 10105)	Nội dung thành phần 07: Xây dựng môi trường và cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn và thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại khu vực nông thôn (Mã Chương trình 10111)	Nội dung thành phần 08: Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS&MN (Mã Chương trình 10112)
66	Xã Phong Mỹ	809	500	249	60
67	Xã Mỹ Hiệp	809	500	249	60
68	Xã Bình Hàng Trung	405	250	125	30
69	Xã Thanh Bình	405	250	125	30
70	Xã Tân Long	809	500	249	60
71	Xã Tân Thạnh	405	250	125	30
72	Xã Bình Thành	809	500	249	60
73	Xã Lấp Vò	809	500	249	60
74	Xã Mỹ An Hưng	809	500	249	60
75	Xã Tân Khánh Trung	809	500	249	60
76	Xã Hòa Long	809	500	249	60
77	Xã Tân Dương	809	500	249	60
78	Xã Lai Vung	809	500	249	60
79	Xã Phong Hòa	809	500	249	60

STT	Đơn vị	Tổng cộng	Trong đó:		
			Nội dung thành phần 03: Phát triển kinh tế nông thôn theo hướng sinh thái, hiện đại, tích hợp đa giá trị và đáp ứng nhu cầu thị trường (Mã Chương trình 10105)	**Nội dung thành phần 07: Xây dựng môi trường và cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn và thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại khu vực nông thôn (Mã Chương trình 10111)**	**Nội dung thành phần 08: Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS&MN (Mã Chương trình 10112)**
80	Xã Phú Hựu	809	500	249	60
81	Xã Tân Nhuận Đông	809	500	249	60
82	Xã Tân Phú Trung	809	500	249	60